

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 100/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988;

CCCD số: 022088001963 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/3/2017.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Đ H, xã X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do

- Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1988;

CCCD số: 022188002626 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 26/12/2017.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Khu x, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Trả lại cho anh Phạm Văn T số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002226, ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

THẨM PHÁN

Lê Hồng Ninh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 41-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST- HNGĐ).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà chưa có cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của cá nhân đó quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

